

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY - NĂM HỌC 2025 - 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐYT ngày tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng)

HỌC KỲ I

Tháng	8	9				10					11				12				01/2026				
Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
Từ ngày đến ngày	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	
	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	
CĐ DƯỢC 11	Sinh hoạt công dân	GDCT (5 - 0); GDTC (0 - 2); Lý - Hoá - Sinh (3 - 1); Hoá vô cơ - hữu cơ (1 - 1); Giải phẫu - Sinh lý - Bệnh học 1 (2 - 1)																		ÔN THI VÀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN			
CĐ KTXNYH 6		GDCT (5 - 0); GDTC (0 - 2); Giải phẫu - Sinh lý - Bệnh học 1 (2 - 1); Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm (2 - 0); Môi trường - Sức khoẻ - NCSK (2 - 0); KNGT - GDSK (1 - 1)																					
CĐ YSDK 2		GDCT (5 - 0); GDTC (0 - 2); Từ phân tử đến tế bào (1 - 1); Từ tế bào đến các hệ cơ quan (2 - 1); Tin học (1 - 2)																					
CĐ ĐIỀU DƯỠNG 15		Pháp luật (2 - 0); Y đức - Tâm lý người bệnh - Tổ chức quản lý y tế (3 - 0); SLH - VSKS - DTHBTN (3 - 0); Tin học (1 - 2); Cấu tạo và CNCTN (1 - 1); Môi trường - Sức khoẻ - NCSK (2 - 0)																					
CĐ KTPHCN 6		GDCT (5 - 0); GDTC (0 - 2); Giải phẫu - Sinh lý - Bệnh học 1 (2 - 1); SLH - VSKS - DTH các BTN (3 - 0); Môi trường - Sức khoẻ - NCSK (2 - 0); KNGT - GDSK (1 - 1)																					
CĐ DƯỢC 10		Pháp luật (2 - 0); GDQP và AN (1 - 2); Dược liệu (3 - 2); Dược lý 2 (2 - 3); Hoá dược (3 - 1)																					
CĐ KTXNYH 5		Pháp luật (2 - 0); GDQP và AN (1 - 2); Y đức - Tâm lý người bệnh - Tổ chức quản lý y tế (3 - 0); TTBV Điều dưỡng cơ bản (0 - 2); Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản (2 - 1); Mô phôi - Giải phẫu bệnh (2 - 1)																		TTBV ĐDCS			
CĐ YSDK 1A		GDQP và AN (1 - 2); Dược lý (2 - 0.5); BHN1 (3 - 0); BHN2 (3 - 0); BHN3 (4 - 0)														LS BHN1 1 (0 - 3)			LS BHN1 2 (0 - 3)				
CĐ YSDK 1B		GDQP và AN (1 - 2); Dược lý (2 - 0.5); BHN1 (3 - 0); BHN2 (3 - 0); BHN3 (4 - 0)														LS BHN1 2 (0 - 3)			LS BHN1 1 (0 - 3)				
CĐ YSDK 1C		GDQP và AN (1 - 2); Dược lý (2 - 0.5); BHN1 (3 - 0); BHN2 (3 - 0); BHN3 (4 - 0)										LS BHN1 1 (0 - 3)								LS BHN1 2 (0 - 3)			
CĐ ĐIỀU DƯỠNG 14		GDQP và AN (1 - 2); Điều dưỡng cơ sở II (1 - 1); SHT và QTPHBT 1(2 - 0); SHT và QTPHBT 2 (5 - 1)																		TTBV ĐDCS			
CĐ KTPHCN 5		Pháp luật (2 - 0); GDQP và AN (1 - 2); Y đức - tâm lý người bệnh - Quản lý y tế (3 - 0); TTBV Điều dưỡng cơ bản (0 - 2); Giải phẫu chức năng hệ vận động và hệ TK (2 - 1); Xoa bóp trị liệu (1 - 1)																		TTBV ĐDCS			
CĐ DƯỢC 9		Pháp chế - Quản lý Dược (2 - 1); PP NCKH PTKNCN (2 - 1); Sử dụng thuốc 2 (0 - 6); TT GDSK - Quản lý y tế (1 - 2)																					
CĐ KT XNYH 4		Huyết học đông máu (2 - 1); Huyết học truyền máu (2 - 1); HSLS (0 - 2); KST 2 (1 - 1)														TH xét nghiệm 1 (0 - 6)							
CĐ ĐIỀU DƯỠNG 13		CSSK trẻ em (2 - 1); CSSK NB CKI (2 - 0);CSSK NB CKII (2 - 0)												TTBV CSSK TE (0 - 2); TTBV CSSK PN - BM - GD; (0 - 2); TTBV CSSK NBCKI (0 - 2); TTBV CSSK NBCKII (0 - 2)									
CĐ KTPHCN 4		VLTL - PHCNBL gân cơ (1 - 1); VLTL - PHCN CTCH (1 - 1); VLTL - PHCN hệ TM & HH (1 - 1); VLTL - PHCN bệnh ngoại (1 - 1); VLTL - PHCN Nhi (1 - 1); Ngôn ngữ trị liệu (1 - 1)																TTBV 2 (0 - 4)					